ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ AN PHÚ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3110/QĐ-UBND	*An Phú, ngày 06 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 41/VBHN-BNNMT ngày 02/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai (hợp nhất Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thành phố Quảng Ngãi được phê duyệt tại Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ cho 96 xã, phường, đặc khu kèm theo Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi, thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Sửa đổi, bổ sung Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 7 Mục II Phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số 101/TB-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp nghe và cho ý kiến về các nội dung vướng mắc liên quan đến: (1) Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân; (2) Điều kiện hợp thửa, tách thửa đối với từng loại đất tại các địa phương; (3) Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật ngành tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông báo số 215/TB-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp chỉ đạo xử lý vướng mắc trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND xã An Phú về việc phân công nhiệm vụ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã, nhiệm kỳ 2026-2031;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 353/TTr-KT ngày 05/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Hộ ông Bùi Huân gồm các Ông (bà): Ông Bùi Huân, bà Lê Thị Long, bà Bùi Thị Kim Liên, ông Bùi Vạn Điệp, ông Bùi Vạn Điền và bà Bùi Thị Kim Dung, thường trú tại thôn Nghĩa Dõng, xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi được chuyển mục đích sử dụng 200m^2 đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở tại nông thôn và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 100 xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi.

Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.

Vị trí, ranh giới thửa đất và vị trí, ranh giới chuyển mục đích sử dụng đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực III đã cung cấp thông tin tại Công văn số 7978/CNKVIII ngày 16/9/2026 và Biên bản kiểm tra thực địa thửa đất do Phòng Kinh tế lập ngày 22/9/2026 *(có sơ đồ vị trí chuyển mục đích kèm theo)*.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp theo Bảng giá đất được quy định tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế lập thủ tục chuyển thông tin địa chính thửa đất gửi Thuế cơ sở 2 tỉnh Quảng Ngãi để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Theo dõi việc quản lý, sử dụng đất của Người sử dụng đất; thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời vi phạm về đất đai, môi trường, xây dựng; trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo để xử lý theo quy định.

2. Thuế cơ sở 2 tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm xác định tiền sử dụng đất phải nộp; thông báo cho Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí,...;

3. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực III có trách nhiệm cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.

4. Hộ Ông Bùi Huân gồm các Ông (bà): Ông Bùi Huân, bà Lê Thị Long, bà Bùi Thị Kim Liên, ông Bùi Vạn Điệp, ông Bùi Vạn Điền và bà Bùi Thị Kim Dung có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí... (nếu có) theo quy định của pháp luật; trong quá trình sử dụng đất phải thực hiện đúng quy định của Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng Phòng Kinh tế xã và Người được cho phép chuyển mục đích sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử xã An Phú./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- Thuế cơ sở 2 tỉnh Quảng Ngãi;
- CN VPĐKĐĐ Khu vực III;
- Trung tâm PVHCC xã;
- VPUB: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT, KT (Đệ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Thu Vân